

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CĐ
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-ST
Ngày: 11-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ, TỈNH LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Út

Bà Ngô Hồng Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện CĐ, tỉnh LA.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện CĐ, tỉnh LA tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh LA xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Quốc H, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 2003; Tại: LA; Nơi cư trú: ấp O 2, xã TT, huyện CG, tỉnh LA; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Hùng Phi và bà: Nguyễn Thị Bé Sáu; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 15/8/2022 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm: 1970 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Trịnh Thị Mỹ A, sinh năm: 1971 (vợ người bị hại - có mặt);

2. Chị Huỳnh Thị Mỹ B, sinh năm: 1988 (Con của bị hại);

3. Chị Huỳnh Thị Thanh C, sinh năm: 1991 (Con của bị hại - có mặt);

4. Anh Huỳnh Ngọc D, sinh năm: 2000 (Con của bị hại);

Cùng địa chỉ: ấp Khánh Hòa, xã Tk, thành phố SĐ, tỉnh ĐT.

5. Ông Huỳnh Văn M, sinh năm: 1942 (cha ruột bị hại);

Địa chỉ: ấp Tân Mỹ, xã Tân Quy Đông, thành phố SĐ, tỉnh ĐT.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Văn M, chị Huỳnh Thị Mỹ B, anh Huỳnh Ngọc D: Chị Huỳnh Thị Thanh C, sinh năm: 1991; Địa chỉ: ấp Khánh Hòa, xã Tk, thành phố SĐ, tỉnh ĐT (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Tuấn L, sinh năm: 1988 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Xoài Đồi, xã LT, Huyện CĐ, tỉnh LA.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm: 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Xoài Đồi, xã LT, Huyện CĐ, tỉnh LA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hành vi của bị cáo: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 23/4/2022, Phạm Quốc H là người làm thuê cho anh Nguyễn Tuấn L, H chưa có giấy phép lái xe hạng A1, đã tự ý lấy xe mô tô biển số 59H1-641.92 có dung tích xilanh 124 cm³ của anh L đi từ cửa hàng nhôm, kính thuộc ấp Xoài Đồi, xã LT, Huyện CĐ đến xã Phước Lâm, Huyện CG để thay ổ khóa cửa cho khách hàng. H điều khiển xe lưu thông trên đường tỉnh lộ 835 theo hướng ấp Xoài Đồi về xã Phước Lâm, đến khu vực ấp Xoài Đồi, xã LT, Huyện CĐ thì thấy người quen là anh Phan Cao Hoàng Tuấn (chủ vừa cây kiềng gần nhà H) điều khiển xe mô tô hướng ngược chiều phía trước chạy tới. Lúc này, H nhìn về phía anh Tuấn mà không tập trung quan sát phía trước nên không phát hiện ông Huỳnh Văn Đ đang điều khiển xe gắn máy biển số 66FC-0172 lưu thông cùng chiều phía trước và đang cho xe rẽ trái. Khi vừa vượt qua khỏi xe anh Tuấn, H quan sát phía trước thì phát hiện xe H cách xe anh Đ khoảng 2m, do khoảng cách quá gần, H không xử lý kịp nên đã va chạm vào xe gắn máy biển số 66FC-0172 của ông Đ điều khiển gây tai nạn. Hậu quả H chỉ bị thương nhẹ ở chân, còn ông Đ bị thương nặng, được đi cấp cứu và tử vong tại Bệnh viện Chợ Rẫy.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử B số 154/TTh-TTPY ngày 26/4/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh ĐT kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Qua khám nghiệm nạn nhân Huỳnh Văn Đ, có tổn thương sau: Lỗ tai trái, hai lỗ mũi, miệng chảy dịch đỏ. Bầm tụ má toàn bộ cân cơ dưới da đầu. Nứt sọ thái dương trái phức tạp. Tụ máu lan tỏa dưới màng cứng hai bán cầu đại não. Dập não, phù não bán cầu trái. Xuất Hết não hai bán cầu đại não số lượng nhiều. Dây lệch đường giữa sang phải. Tụ máu dưới da cân cơ ngực-vai trái. Gãy đầu ngoài xương đòn trái đâm vào đỉnh phổi trái. Gãy xương sườn số 1,2,3,4 bên trái. Hai phổi dày dính thâm nhiễm. Đỉnh phổi trái sưng Hết toàn bộ, dập rách đỉnh phổi trái. Bề mặt hai phổi nhiều u cục, phổi trái xẹp. Trong khoang màng tim chứa dịch màu vàng chanh. Tim to, cơ tim bè nhão.

2. Kết luận nguyên nhân chết do: chấn thương sọ não nặng + Suy hô hấp cấp/Lao đa màng.

Căn cứ vào sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lập lúc 15 giờ 30 phút ngày 23/4/2022, giữa xe mô tô biển số 59H1-641.92 với xe gắn máy biển số 66FC-0172. Xác định hiện trường là đoạn đường tỉnh lộ 835, thuộc ấp Xoài Đồi, xã LT, Huyện CD, tỉnh LA, đoạn đường gần với nút giao nhau với đường dân sinh, có bề rộng mặt đường tương đối bằng phẳng với bề rộng là 10,8m, có vạch đứt quãng màu vàng, chia mặt đường thành hai phần đường xe chạy với kích thước mỗi bên phần đường lần lượt là 5,7m và 5,1m. Phần đường xảy ra tai nạn có kích thước là 5,7m, đây là đoạn đường đã trải nhựa. Lắc trụ điện số 47 nằm ở lề đường bên trái theo hướng ngã tư Xoài Đồi đi xã Phước Lâm làm điểm mốc cố định, chọn lề phải theo hướng trên làm lề chuẩn. Hiện trường để lại các dấu vết, phương tiện sau:

+ Từ điểm mốc cố định kéo dài một đoạn theo hướng xã Phước Lâm đi ngã tư Xoài Đồi là đầu vết cày đứt quãng không liên tục, ký hiệu là (1), vết cày (1) dài 1,6m, đầu vết (1) cách lề chuẩn 5,5m, cuối vết cày (1) cách lề chuẩn là 6,1m.

+ Cuối vết cày (1) là gác chân trước bên trái xe gắn máy biển số 66FC-0172, ký hiệu là xe (2), xe (2) nằm ngã nghiêng sang bên trái, đầu xe (2) hướng vào lề chuẩn, đuôi xe hướng ngược lại, tâm trục trước và trục sau xe (2) cách lề chuẩn lần lượt là 5,3m và 6,55m.

+ Từ tâm trục sau xe (2) kéo dài 1,6m theo hướng Phước Lâm – ngã tư Xoài Đồi là đầu vết cày đứt quãng không liên tục, ký hiệu là vết cày (3), vết cày (3) dài 7,3m, đầu vết cày (3) cách lề chuẩn là 7,2m, cuối vết (3) cách lề chuẩn là 9,6m.

+ Tại vị trí cuối vết cày (3) là gác chân trước bên phải xe mô tô biển số 59H1-641.92, ký hiệu là xe (4), xe (4) nằm ngã nghiêng sang bên phải, đuôi xe quay về hướng chuẩn, đầu xe hướng ngược lại, tâm trục trước và sau cách lề chuẩn lần lượt là 9,5m và 9,7m.

+ Từ tâm trục trước xe (4) kéo một đoạn dài 3,6m theo hướng Phước Lâm – ngã tư Xoài Đồi là tâm vết máu, ký hiệu là vết (5), vết (5) có hình dạng không xác định, có kích thước 0,25m x 0,13m, tâm vết (5) cách lề chuẩn là 7m.

Căn cứ biên bản khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 23/4/2022 của Công an Huyện CD đối với xe gắn máy biển số 66FC-0172 như sau: đèn chiếu sáng phía trước xe bị vỡ, kích thước 0,12m x 0,12m; cung chắn bùn phía trước bị gãy hoàn toàn; gác chân trước bên trái bị cong và mòn ở phần đầu, kích thước 0,03m; hệ thống đèn cHển hướng phía trước và sau không hoạt động.

Căn cứ biên bản khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 23/4/2022 của Công an Huyện CD đối với xe mô tô biển số 59H1-641.92 như sau: cánh

yếm bên phải của xe có vết xước đen, kích thước 0,15m x 0,06m; vành trước xe có vết xước lõm, kích thước 0,08m; đầu gác chân trước bên trái xe bị mòn lớp cao su và trầy xước; đầu gác chân trước bên phải xe bị mòn lớp cao su và trầy xước; phanh chân của xe bị cong về phía sau; hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu CHẴN hướng phía trước và sau hoạt động bình thường; tại thời điểm phương tiện tại hiện trường và thời điểm khám nghiệm, phương tiện, đèn tín hiệu CHẴN hướng bên trái đang trong trạng thái hoạt động.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo bị truy cứu về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng, không oan sai. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo tự nguyện khai báo; không có ai đe dọa, cưỡng ép, không ai bức cung nhục hình; Bị cáo không có ý kiến về Kết luận giám định pháp y, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo và gia đình của bị hại tự nguyện thỏa thuận, khắc phục bồi thường tổng số tiền 184.000.000 đồng.

Bà Trịnh Thị Mỹ A, chị Huỳnh Thị Mỹ B, chị Huỳnh Thị Thanh C, anh Huỳnh Ngọc D, ông Huỳnh Văn M trình bày tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa như sau: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 23/4/2022, ông Huỳnh Văn Đ đang điều khiển xe gắn máy biển số 66FC-0172 lưu thông cùng chiều phía trước và đang cho xe rẽ trái thì bị Phạm Quốc H điều khiển xe mô tô biển số 59H1-641.92 lưu thông trên đường tỉnh lộ 835 theo hướng áp Xoài Đồi về xã Phước Lâm, Huyện CD và chạm dẫn đến ông Đ tử vong. Sau khi ông Đ tử vong, bị cáo và gia đình ông Đ đã tự nguyện thỏa thuận, khắc phục bồi thường tổng số tiền 184.000.000 đồng. Bà Trịnh Thị Mỹ A, chị Huỳnh Thị Mỹ B, chị Huỳnh Thị Thanh C, anh Huỳnh Ngọc D, ông Huỳnh Văn M không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác, kể cả tổn thất về tinh thần, không yêu cầu xử lý hình sự bị cáo.

Anh Nguyễn Tuấn L trình bày tại phiên tòa như sau: Xe mô tô biển số 59H1-641.92 thuộc sở hữu của anh. Ngày 23/4/2022, anh đi công việc ở Huyện Bến Lức, xe mô tô biển số 59H1-641.92, anh để ở tiệm, chìa khóa xe gắn trên xe. Phạm Quốc H là người làm công tự ý lấy xe và điều khiển xe mô tô biển số 59H1-641.92 lưu thông trên đường tỉnh lộ 835 anh hoàn toàn không biết. Đến khi H va chạm với xe máy của ông Đ dẫn đến ông Đ tử vong thì anh mới biết. Anh có đưa H 40.000.000 đồng để lo ma chay cho ông Đ. Anh không yêu giải quyết buộc H trả lại.

Bản Cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện CD, tỉnh LA truy tố bị cáo Phạm Quốc H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Quốc H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường Bết hại cho gia đình người bị hại và gia đình bị hại có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra, ông ngoại của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, kỉ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị bắt tù đầy. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lại phạm tội do lỗi vô ý nên áp dụng Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Điều luật quy định nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự.

Mặt khác, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chấp hành tốt pháp luật tại địa phương, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định, đang tham gia vào lực lượng dân quân của ấp, hoàn cảnh khó khăn, được gia đình bảo lãnh, bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo theo Điều 65 BLHS nhằm tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục bên ngoài, lao động phụ giúp gia đình và xã hội. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo, Phạm Quốc H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại. Gia đình người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét đề cập.

Ý kiến của bị cáo về quyết định truy tố của Viện kiểm sát: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, việc bị cáo bị truy tố về hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là không oan, không sai; bị cáo không có ý kiến về tội danh và hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị. Đại diện hợp pháp của người bị hại không tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện CD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện CD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do Đ, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Xét nội dung vụ án:* Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 23/4/2022, Phạm Quốc H không có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 59H1-641.92 có dung tích xilanh 124 cm³, lưu thông trên đường Tỉnh lộ 835 hướng từ ngã tư xã Xoài Đồi đến xã Phước Lâm, Huyện CG. Khi đến khu vực thuộc ấp Xoài Đồi, xã LT, Huyện CD thì H không chú ý quan sát nên va chạm với xe gắn máy biển số 66FC-0172 do ông Huỳnh Văn Đ điều khiển chạy cùng chiều phía trước gây tai nạn. Hậu quả làm ông Đ bị thương nặng và tử vong tại bệnh viện Chợ Rẫy, do chấn thương sọ não nặng.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn do Phạm Quốc H điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe theo quy định, Bếu chú ý quan sát phía trước, gây tai nạn làm chết 01 người đã vi phạm khoản 9 và khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm:

“9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông.”

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây Bết hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

... ”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

... ”

Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Quốc H đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, tuyên bố bị cáo Phạm Quốc H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[3] *Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường toàn bộ Bết hại cho gia đình người bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu; ông ngoại của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, kỉ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị bắt tù đầy; đại diện người bị hại có đơn đề nghị không xử lý hình sự với bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] *Xét hình phạt*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả chết người. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để đảm bảo sức răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên thấy bị cáo đang có việc làm ổn định, nhân thân tốt, chấp hành tốt chính sách pháp luật, có tham gia lực lượng nông cốt ở địa phương; được Ban chấp hành Hội Nông Dân xã TT và chủ cơ sở nơi H làm việc bảo lãnh và xét thấy bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP: Có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình **tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và nơi làm việc ổn định**, có khả năng tự cải tạo, việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự; và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo môi trường tốt để bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống nên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 65 của Bộ Luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo.

[5] *Xét trách nhiệm dân sự*: Bị cáo và gia đình người bị hại xác định phần trách nhiệm dân sự đã thỏa thuận xong, không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, không đề cập.

[6] *Về vật chứng, tang vật của vụ án*: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có tạm giữ và đã trả lại xe cho chủ sở hữu là phù hợp.

[7] *Về án phí*: Bị cáo Phạm Quốc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với anh Nguyễn Tuấn L là chủ sở hữu xe mô tô biển số 59H1-641.92, Phạm Quốc H tự ý mượn xe anh để đi công việc mà không có hỏi ý kiến của anh nên anh L không biết, hành vi trên không cấu thành tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều

khuyến phương tiện tham gia giao thông đường bộ” là phù hợp. Anh không yêu giải quyết buộc H trả lại 40.000.000 đồng nên không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quốc H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc H: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/11/2022.

Giao bị cáo Phạm Quốc H cho Ủy ban nhân dân xã TT, Huyện CG, tỉnh LA theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo (bị cáo H) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật B hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo (bị cáo H) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về án phí: Bị cáo Phạm Quốc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LA (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh LA (01b);
- VKSND Huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp Huyện (01b);
- Chi cục THADS Huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Các đương sự (01b);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Hữu Nghĩa

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân Huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (Huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân Huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên

của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý Đ tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án Đ tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần Đ và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật Đ đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần Bết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước Đ bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo Đ (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người Đ. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và Đng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, Đng dấu)